

BÀI 16: TIẾNG KÊU CỨU TỪ RỪNG XANH

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kể những việc người dân làm để giữ cho thiên nhiên ở bản làng sạch đẹp, an toàn; biết đặt câu hỏi về hoạt động bảo vệ môi trường thiên nhiên ở bản làng.

Hiểu nghĩa các từ ngữ chỉ hoạt động của người dân để bảo vệ môi trường và các con vật trong rừng.

Dùng được mẫu câu kể về hoạt động bảo vệ môi trường: câu hỏi vị trí Ở đâu?, câu hỏi hoạt động Làm gì?. Ví dụ:

- Con sóc sống ở đâu?
- Con sóc đang làm gì?

Đọc to - nghe chung câu chuyện Tiếng kêu cứu từ rừng xanh. Trả lời câu hỏi đọc hiểu nhằm giúp HS: nhận biết được tên, nơi ở và đặc điểm nổi bật của các con vật sống trong rừng; nhận biết được nguyên nhân ô nhiễm môi trường, tác hại của việc chặt phá rừng, vứt rác bừa bãi; hiểu được những việc cần làm để bảo vệ môi trường.

Tô chữ r, s và tô từ ngữ có âm đầu là r, s.

Tập trình bày kết quả học của nhóm, rèn kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ trong học tập khi cần thiết từ thầy/ cô.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bộ thẻ chữ in thường và viết thường: r, s.

Hình ảnh/ tranh các hoạt động của thầy/ trò trong việc bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh; hình ảnh các con vật trong rừng (sử dụng linh hoạt): voi, sư tử, hổ, gấu, báo hoa, sóc, sao la, bò tót, trâu rừng, nai, cáo, chồn, kì đà, công, gà rừng,...

Sách khổ to: Tiếng kêu cứu từ rừng xanh.

Vở Em tập tô - Bài 16.

Bút chì đen, bút chì màu, cục tẩy, thước kẻ, cặp sách, phấn viết bảng,... Một số đồ dùng nhỏ làm phần thưởng cho HS trong một số hoạt động (hoa, sao, giấy màu, bút chì, viên phấn màu, kẹo bọc giấy,...).

Băng cát sét hoặc clip bài hát Chú voi con ở Bản Đôn của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 1: Nghe hát bài Chú voi con ở bản Đôn

- GV giới thiệu cho HS bài hát mới về bạn bè, bài hát Chú voi con ở bản Đôn của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

- HS cả lớp cùng hát và vận động theo nhạc.
- GV đặt câu hỏi về nội dung bài hát để giới thiệu vào bài học (Bài hát vừa rồi nói đến con vật nào? Con vật đó sống ở đâu? Nó làm gì giúp dân làng?).

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HD 2: Học mẫu câu kể về các hoạt động bảo vệ môi trường

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi về nội dung tranh, GV nói câu giới thiệu về địa điểm và hành động của các nhân vật trong từng bức tranh. Ví dụ:

Tranh 1: Cảnh các bạn HS dọn vệ sinh lớp học.

Các bạn HS đang ở đâu? ⇒ Các bạn HS đang ở trong lớp.

Các bạn HS đang làm gì? ⇒ Các bạn HS đang trực nhật.

Tranh 2: Hình ảnh cô trò dọn vệ sinh sân trường và bỏ rác vào thùng rác.

GV: Em quan sát thấy gì trong bức tranh?

HS: Các bạn HS bỏ rác đúng nơi quy định.

Tranh 3: Hình ảnh những kẻ chặt cây, phá rừng.

GV: Em quan sát thấy gì trong bức tranh?

HS: Em thấy những kẻ xấu chặt phá cây trong rừng.

Lưu ý: GV tổ chức cho từng cặp HS hỏi/ trả lời theo những bức tranh đã chuẩn bị (Mỗi tranh có 2 - 3 cặp HS hỏi và trả lời theo cách chơi chuyên điện).

HD 3: Học từ ngữ chỉ các hoạt động bảo vệ môi trường

GV dùng tranh có in hình các hoạt động bảo vệ môi trường: chọn và giới thiệu với HS khoảng 8 từ trong các từ dưới đây (có thể dùng tranh in hoặc chiếu hình ảnh trên bảng).

STT	Từ ngữ	Hình ảnh/ tranh
1	Trực nhật/ quét lớp	Hình ảnh các bạn HS dọn vệ sinh lớp học.
2	Dọn dẹp/ tiết kiệm	Hình ảnh HS quét dọn nhà cửa/ tiết kiệm điện nước (tắt bớt đèn khi không cần thiết, tiết kiệm nước sinh hoạt hằng ngày,...).
3	Trồng cây/ tưới cây	Hình ảnh nhóm HS trồng cây/ tưới cây.
4	Nhặt rác/ chặt cây	Hình ảnh HS và GV dọn vệ sinh sân trường bỏ rác vào thùng rác/ hình ảnh chặt cây, phá rừng.
5	Vườn hoa/ rừng cây	Vườn cây có cây hoa, cây ăn trái.
6	Điện/ nước	Hình ảnh lớp học/ ngôi nhà.
7	Dòng sông/ con suối	Hình ảnh dòng sông/ con suối.
8	Rác thải/ bụi bẩn	

- HS nhắc lại từ ngữ theo từng tranh.

- GV nói từ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường thì HS nói hoạt động bảo vệ môi trường.

Giáo viên	Học trò
vệ sinh	Chúng em giữ <i>vệ sinh</i> lớp học.
vứt rác	Mọi người cần <i>vứt rác</i> đúng nơi quy định.
túi nilon	Hãy hạn chế sử dụng <i>túi nilon</i> bạn nhé!
cây xanh	Lớp em tham gia chăm sóc <i>cây xanh</i> trong vườn trường.

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 4: Chơi trò Đập bảng

- GV hướng dẫn HS cách chơi và luật chơi.

GV chuẩn bị tranh về các hiện tượng tự nhiên và các từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường.

GV chia lớp thành các nhóm và nêu yêu cầu: nhóm nào đập được đúng các tranh chỉ hiện tượng tự nhiên và từ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường đúng và nhiều hơn trong thời gian quy định là nhóm thắng cuộc.

- GV khen ngợi nhóm thực hiện đúng theo yêu cầu của trò chơi, khen ngợi cả lớp đã tích cực tham gia trò chơi.

TIẾT 2

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HĐ 5: Giải câu đố

- GV nêu câu hỏi: Trong rừng có rất nhiều loài vật, em biết được bao nhiêu con vật để có thể giải những câu đố sau đây?

1. Con gì ngơ ngác giữa rừng Chỉ ăn lá cây, thích chạy tung tăng Lông nâu vàng đốm trên lưng Có đôi tai lớn, có đôi chân dài? (Là con gì? – con nai)	2. Con gì đẹp nhất loài chim Đuôi xoè rực rỡ như nghìn cánh hoa? (Là con gì? – con công)
3. Trông giống con hổ lớn Đeo bờm thật oai phong Dáng đi thật hùng dũng Săn đuổi đàn hươu, nai. (Là con gì? – con sư tử)	4. Bốn chân như bốn cột nhà Hai tai ve vẩy, hai ngà trắng phau Vòi dài vắt vẻo trên đầu Trong rừng thích sống với nhau từng đàn. (Là con gì? – con voi)

Lưu ý: GV chuẩn bị đáp án là hình ảnh các con vật (có 2 cách đưa ra đáp án: cách 1: đưa ra 01 phương án đúng; cách 2: đưa ra 3 - 4 hình ảnh các con vật gợi ý để HS lựa chọn). Sau trò chơi, GV dẫn vào câu chuyện Tiếng kêu cứu từ rừng xanh.

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HĐ 6: Đọc to - nghe chung

- GV ổn định chỗ ngồi cho HS (các em HS ngồi đối diện với cô giáo, gần cô giáo để việc quan sát được dễ dàng hơn).

- GV giới thiệu về hoạt động: Cô và các em cùng tham gia hoạt động đọc to - nghe chung về một câu chuyện rất thú vị. Các em có thích không?

1. Hoạt động trước khi đọc

- GV giới thiệu cuốn sách và cho HS quan sát trang sách đầu tiên. (GV lưu ý đưa sách về phía HS để các em có thể nhìn rõ trang sách đầu tiên.)

- GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS trả lời một số câu hỏi về bìa sách:

Tranh vẽ những con vật nào? (sư tử, voi, hổ, báo, gấu,...)

Theo em, mỗi con vật đang làm gì? (nói chuyện/ họp bàn/ vui đùa,...)

Con hổ có đặc điểm gì? (có màu vàng, có sọc vằn)

Theo em, chuyện gì đã xảy ra trong câu chuyện này?

- GV giới thiệu tên câu chuyện và tác giả, họa sĩ: câu chuyện Tiếng kêu cứu từ rừng xanh.

2. Hoạt động trong khi đọc

- GV đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể từng câu trong bài, vừa đọc, vừa chỉ vào tranh để HS nghe và nhìn (mỗi trang đọc 2 lần).

- Trong khi đọc cho HS nghe, GV kết hợp cho HS nhắc lại một số câu, từ (liên quan đến mẫu câu đã học trong tiết 1 và các từ mở rộng chủ điểm đang học).

- GV hỏi một số câu hỏi phỏng đoán hoặc câu hỏi về nội dung câu chuyện. Ví dụ:

Vì sao bác voi lại buồn rầu? (Vì bị mất một cái ngà.)

Bên cạnh sư tử là ai? (Bên cạnh bác voi là bạn hổ con.)

Bộ lông của hổ con như thế nào? (Bộ lông của hổ con bị cháy xém.)

Trong câu chuyện bạn sóc bị làm sao? (Bạn sóc suýt bị cây đè gãy chân.)

Chú hươu uống nước ở đâu? (Chú hươu uống nước ở suối.)

Theo em, vì sao chú hươu bị đau bụng? (Vì nước suối bị ô nhiễm bởi rác thải.)

Khi rừng bị cháy, cây cỏ chết khô, không có thức ăn thì các con vật sẽ ra sao? (Các con vật sẽ bị chết đói.)

Sư tử đã làm gì sau khi nghe các loài vật nói?

Lưu ý: Trong quá trình đọc cho HS nghe, GV có thể kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ khó, ví dụ: chúa tể, than hiêm, sôi nổi, nản nì,...

3. Hoạt động sau khi đọc

GV đặt câu hỏi để HS trả lời về nội dung đã nghe:

Câu chuyện có những nhân vật nào?

Em thích nhất nhân vật nào trong truyện?

Các nhân vật trong câu chuyện đang làm gì?

Theo em, các loài vật có gửi được lá thư đến Ngọc Hoàng không?

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 7: Kể lại câu chuyện đã nghe

- GV hướng dẫn HS:

Kể lại câu chuyện theo cặp hoặc nhóm: Mỗi HS có thể nói nội dung 1 - 2 trang.

Dựa vào tranh, thi kể câu chuyện theo cặp hoặc nhóm trước lớp (Mỗi tranh có thể diễn đạt bằng 1 - 2 câu theo cách hiểu của các em).

- GV mời HS làm lại một số động tác biểu cảm nét mặt của hổ (hoảng sợ khi bị cháy lông), cảm xúc hoảng loạn của sóc (khi suýt bị gãy chân),...

- GV mời HS chia sẻ sau khi đọc bằng cách trả lời một số câu hỏi:

Em nhớ nhất/thích nhất nhân vật nào? Em nhớ nhất/ thích nhất điều gì về nhân vật đó?

Em hãy giới thiệu về các nhân vật trong truyện với bố mẹ.

- GV có thể khai thác thêm các thông tin liên quan đến mẫu câu đã học:

Voi sống ở đâu? Khi không còn thức ăn, các con vật đã làm gì?

Lưu ý: GV thực hiện hoạt động Vận dụng, trải nghiệm linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế trên lớp của mình.

TIẾT 3

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HĐ 8: Chơi trò Xếp hạt thành chữ

- GV cho mỗi nhóm HS một nắm hạt đỗ/ lạc/ bí,...
- GV cho mỗi nhóm HS đọc các từ cá rô, su su.
- GV cho HS quan sát chữ bôi màu trong từ và đọc chữ r, s viết trên bảng.
- GV nêu yêu cầu HS xếp các hạt thành chữ.
- Các nhóm thực hành theo nhóm 2 (theo bàn: 2 bạn cùng bàn) hoặc nhóm 4 (4 bạn ở 2 hai bàn gần nhau quay lại với nhau).

- Các nhóm xem kết quả của nhau và chọn nhóm xếp chữ đúng và đẹp nhất.
- GV nhận xét, động viên, khuyến khích từng nhóm.

Chào Hải Star, đây là nội dung từ hình ảnh cuối cùng bạn gửi cho tôi:

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HĐ 9: Tập viết chữ r, s trên bảng con

- GV chuẩn bị mẫu chữ bìa hoặc viết bảng (mẫu chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); giới thiệu về chữ r, s cỡ vừa, viết thường.

- GV hướng dẫn HS lấy bảng, phân để lên mặt bàn ngay ngắn.
- GV hướng dẫn HS tập viết chữ r, s theo quy trình sau:

GV cầm phấn viết mẫu lên không trung, vừa viết vừa nói: “một nét thẳng xiên, phía trên hơi lượn sang trái vòng xoắn nhỏ, đưa bút tiếp sang phải nối liền nét móc hai đầu”; HS làm theo.

GV cầm phấn viết mẫu lên bảng con 2 lần: lần 1 - viết chậm chữ r, vừa viết vừa nói “chữ r”; lần 2 - viết chậm chữ r, nhấn mạnh điểm đặt phấn và điểm kết thúc của từng nét.

- HS viết chữ r viết thường, cỡ vừa (2 đến 3 lần) vào bảng con theo sự hướng dẫn của GV.

- GV quan sát, hỗ trợ, sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét và khen những HS viết đúng.

- GV hướng dẫn HS làm tương tự với chữ s (tô nét thẳng xiên, phía trên hơi lượn sang trái tạo vòng xoắn nhỏ, đưa bút viết tiếp nét cong phải).

Lưu ý: Kết hợp dạy HS về dòng kẻ và ô vuông, ô li nhưng không yêu cầu HS phải nhớ và viết đúng vào dòng kẻ, đúng ô li.

HĐ 10: Tô chữ, tô từ dưới tranh (dùng vở Em tập tô)

- GV hướng dẫn HS điểm đặt bút để tô từng chữ và dấu, tô xong chữ này mới đến chữ tiếp theo (từng dòng chữ r, chữ s):

Tô chữ chữ r: tô một nét thẳng xiên, phía trên hơi lượn sang trái tạo vòng xoắn nhỏ, đưa bút tiếp sang phải nối liền nét móc hai đầu.

Tô chữ chữ s: tô nét thẳng xiên, phía trên hơi lượn sang trái tạo vòng xoắn nhỏ, đưa bút viết tiếp nét cong phải.

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HĐ 11: Tô chữ và vẽ tranh (dùng vở Em tập tô)

- GV giới thiệu tranh: chỉ vào tranh và nói: cá rô, su su, cái rô.
- HS chỉ vào tranh và nhắc lại 3 lần.

- GV hướng dẫn HS tô các chữ cái. HS tô màu và hoàn thiện bức tranh.
- HS bình chọn bài tô đúng, đẹp trong nhóm.
- GV cho HS vận động và hát theo bài Chú voi con ở bản Đôn rồi ra về.

Để tải các bài còn lại hoặc các giáo án khác bạn có thể vào kênh youtube:

<https://www.youtube.com/GiaoducHT>

Hoặc: <https://www.hoanghaiht.io.vn/>

Hoặc nhắn tin qua zalo: 0989774479